TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2019/QĐST-DS	*Tánh Linh, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện Th, tỉnh B.

- Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh B.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Phi Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh B.

- Ông Châu Tấn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Lê Phi Q có trách nhiệm phải trả cho bà Phạm Thị B số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Lê Phi Q có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Lê Phi Q có trách nhiệm phải trả cho bà Trần

Thị Kim P và ông Châu Tấn Đ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Lê Phi Q phải nộp 4.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị S số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N.0012979 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

+ Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kim P số tiền 1.250.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N.0012962 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự…….. ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự h. Tánh Linh.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Phú Phước